



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 25 tháng 12 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 0024AF9393C02049AD9A11070B3A1EEB3E

Ký hiệu: 1C23TMD

Số: 87

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Địa chỉ: Số 32 Hào Nam - Phường Ô Chợ Dừa - Quận Đống Đa - TP.Hà Nội.

Số tài khoản: 9552.1.7574952 Tại: Kho bạc nhà nước Hà Nội

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 0110100952

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thanh toán Hợp đồng số 04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO, ký ngày 17/10/2023 và Phụ lục hợp đồng số 01-04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO, ngày 18/10/2023 về việc: Khảo sát địa chất công trình (gói thầu số 04), dự án "Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại TP.Cần Thơ (khu vực 4,3ha) giai đoạn 2".	Gói thầu	1	368.679.727	368.679.727
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					368.679.727
Thuế suất GTGT: 8%					Tiền thuế GTGT: 29.494.378
Tổng tiền thanh toán:					398.174.105

Số tiền bằng chữ: Ba trăm chín mươi tám triệu một trăm bảy mươi tư nghìn một trăm linh năm đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 25/12/2023 10:42:55

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.mininvoice.vn/> Mã tra cứu: 286C74A9C4B926C1

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dự đkỹ 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)

69/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

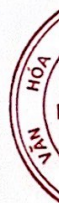
Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2023

HỢP ĐỒNG

Số: 04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO

Gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình

**Dự án: Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ
(khu 4,3ha) giai đoạn 2**



giữa

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

và

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ
VÀ XÂY DỰNG MỎ- ĐỊA CHẤT**

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Dẫn giải

Điều 2. Loại hợp đồng

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

Điều 4. Trao đổi thông tin

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng.

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 10. Giá hợp đồng

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

Điều 14. Nhà thầu phụ (nếu có)

Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Điều 17. Bảo hiểm

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

Điều 21. Quyết toán và thanh lý hợp đồng

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 24. Tạm ứng và thanh toán

Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 26. Thương, phạt, bồi thường thiệt hại

Điều 27. Điều khoản chung

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại hợp đồng

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng (nếu có) và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng (đối với trường hợp các bên thỏa thuận phải có bảo lãnh tiền tạm ứng)

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

Điều 5. Giá hợp đồng

Điều 6. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng

Điều 11. Tạm ứng và thanh toán

Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

Điều 13. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

Điều 14. Điều khoản chung

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13	Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội.
Luật số 62/2020/QH14	Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng.
Nghị định số 37/2015/NĐ-CP	Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 50/2021/NĐ-CP	Nghị định số 50/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
Nghị định số 06/2021/NĐ-CP	Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.
Nghị định số 15/2021/NĐ-CP	Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 tháng 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

PHẦN 1. THÔNG TIN GIAO DỊCH

Hôm nay, ngày **17** tháng **10** năm 2023 tại Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A):

- Tên giao dịch: **Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng**
- Đại diện : **Ông Nguyễn Thành Quang** Chức vụ: **Phó Giám đốc phụ trách**
- Địa chỉ : **Số 32 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội**
- Tài khoản số : **9552.1. 7574952**
- Tại : **Kho bạc nhà nước Hà Nội**
- Mã số thuế : **0110100952**
- Điện thoại : **0243.943.4805**

Và bên kia là:

2. Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

- Đại diện : **Ông Lê Trọng Thắng** Chức vụ: **Phó Giám đốc**
- Giấy UQ số: **95/UQ-CODECO ngày 01/1.../2023** của Giám đốc Công ty
- Địa chỉ : **Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**
- Điện thoại : **0243 755 0428**
- Tài khoản : **111000037499**
- Tại : **Ngân hàng T0MCP Công thương Việt Nam, CN Thăng Long, Hà Nội**
- Mã số thuế : **0101074336**

Hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng tư vấn Gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình thuộc dự án Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) Giai đoạn 2 như sau:

PHẦN 2. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Bộ Luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 3756/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3 ha) Giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 1713/QĐ-BVHTTDL ngày 26 tháng 05 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3 ha) Giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-BVHTTDL ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng miền Bắc và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng miền Trung và Tây Nguyên thành Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1748/QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 07 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3 ha) Giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 1773/QĐ-BVHTTDL ngày 10 tháng 07 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3 ha) Giai đoạn 2;

Căn cứ Báo cáo thẩm định về việc phê duyệt chỉ định thầu Gói thầu: Khảo sát địa chất công trình giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc Dự án Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) Giai đoạn 2 của Phòng Kỹ thuật, thẩm định lập ngày 10 tháng 7 năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 111A/QĐ-BQLDA ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán chi phí chuẩn bị dự án Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) Giai đoạn 2;

Căn cứ Hợp đồng nguyên tắc số 04/2023/HĐNT06 ký ngày 10 tháng 7 năm 2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ

và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện gói thầu: Khảo sát địa chất công trình thuộc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) Giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 22../QĐ-BQLDA ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị Dự án Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) Giai đoạn 2;

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ngày 17 tháng 10 năm 2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện gói thầu: Khảo sát địa chất công trình thuộc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) Giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 228../QĐ-BQLDA ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc phê duyệt chi định thầu Gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình, thuộc Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) Giai đoạn 2;

PHẦN 3. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Diễn giải

Các từ và cụm từ trong hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

1. Chủ đầu tư là Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng.
2. Nhà thầu tư vấn là Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.
3. Dự án là dự án Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) Giai đoạn 2;
4. Gói thầu là Gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình.
5. Đại diện Chủ đầu tư là người được Chủ đầu tư nêu ra trong hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho Chủ đầu tư điều hành công việc.
6. Đại diện Nhà thầu tư vấn là người được Nhà thầu tư vấn nêu ra trong hợp đồng hoặc được Nhà thầu tư vấn chỉ định và thay mặt Nhà thầu tư vấn điều hành công việc.
7. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với Nhà thầu tư vấn để trực tiếp thực hiện công việc.
8. Hợp đồng là thỏa thuận giữa Đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và các tài liệu kèm theo theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên].
9. Bên là Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu tư vấn tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
11. Ngày làm việc được hiểu là các ngày theo dương lịch, trừ ngày chủ nhật, ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật.
12. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng: [quy định tại DKCT]

Điều 3. Hồ sơ hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

1. Hồ sơ hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại khoản 2 dưới đây.

2. Các tài liệu kèm theo hợp đồng là bộ phận không tách rời của hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:

- a) Văn bản thông báo trúng thầu;
- b) Điều kiện chung của hợp đồng;
- c) Các bản vẽ thiết kế và các chỉ dẫn kỹ thuật (nếu có);
- d) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- e) Các phụ lục của hợp đồng;
- f) Các tài liệu khác có liên quan.

3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Trao đổi thông tin

1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định,... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bằng đường bưu điện, bằng fax, hoặc email theo địa chỉ các bên đã quy định trong hợp đồng.

Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư:

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng

Số 32 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 0243.943.4805

Địa chỉ liên lạc của nhà thầu:

Tầng 1, nhà A, trường Đại học Mỏ - Địa chất, số 18 Phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 0243.755.0428

2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 5. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong hợp đồng

1. Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
2. Ngôn ngữ của hợp đồng: Tiếng Việt.

Điều 6: Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Không áp dụng

Điều 7. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng

a) Lập phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Thu thập và phân tích số liệu, tài liệu đã có.

c) Khảo sát hiện trường.

d) Đo vẽ thủy văn, địa chất công trình, địa chất thủy văn.

e) Nghiên cứu địa vật lý.

g) Khoan, lấy mẫu, thí nghiệm, xác định tính chất cơ lý, hóa học của đất, đá, nước.

h) Quan trắc khí tượng, thủy văn, địa chất, địa chất thủy văn.

i) Xử lý số liệu và lập báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

n) Các công việc khảo sát xây dựng khác.

2. Nhà thầu tư vấn cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm:

a) Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.

b) Báo cáo kết quả khảo sát địa chất.

Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên; đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được Nhà thầu tư vấn hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của hợp đồng [quy định tại ĐKCT].

Điều 9. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

1. Hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết giữa các bên.

2. Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát xây dựng.

3. Nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng được duyệt.

4. Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

Điều 10. Giá hợp đồng

1. Giá hợp đồng

a. Giá hợp đồng được xác định với số tiền: [quy định tại ĐKCT].

b) Phương pháp điều chỉnh giá hợp đồng thực hiện theo Điều 11 [Điều chỉnh giá hợp đồng].

2. Nội dung của giá hợp đồng

a) Nội dung của giá hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng bao gồm: chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy thi công, chi phí chung, chi phí lán trại, chi phí lập

phương án và báo cáo kết quả khảo sát, chi phí di chuyển lực lượng khảo sát, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

b) Giá hợp đồng tư vấn xây dựng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của Chủ đầu tư.

- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.

- Chi phí chưa tính trong giá hợp đồng mà các bên đã thỏa thuận, đảm bảo phù hợp quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 11. Điều chỉnh hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Điều chỉnh giá hợp đồng

Giá hợp đồng được điều chỉnh trong các trường hợp sau:

a) Phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi hợp đồng đã được ký kết.

b) Do nguyên nhân bất khả kháng ảnh hưởng tới giá hợp đồng.

c) Chi phí cho những công việc phát sinh: Được xác định trên cơ sở khối lượng công việc phát sinh và đơn giá trong hợp đồng hoặc đơn giá được xác định trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Xây dựng và các thỏa thuận của hợp đồng này.

2. Điều chỉnh khối lượng công việc của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh khối lượng công việc trong hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP và Điều 4 Thông tư số 02/2023/TT-BXD hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng.

3. Điều chỉnh tiến độ của hợp đồng tư vấn

- Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP.

- Khi điều chỉnh tiến độ hợp đồng xây dựng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP, Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm đánh giá tác động của các sự kiện bất khả kháng đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng để xác định, quyết định điều chỉnh cho phù hợp.

- Trường hợp tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 39 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP cần thực hiện các công việc sau:

+ Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ yêu cầu tạm dừng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đánh giá tác động đến tiến độ thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng.

+ Trường hợp phát sinh chi phí do kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng thì Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn căn cứ nội dung hợp đồng, hướng dẫn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền về sự kiện dẫn đến tạm dừng thực hiện hợp đồng xây dựng làm cơ sở xác định, thỏa thuận về các khoản mục chi phí phát sinh hợp lý.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn

1. Quyền của Nhà thầu tư vấn:

a) Yêu cầu Đại diện Chủ đầu tư cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nhiệm vụ tư vấn và phương tiện làm việc theo thỏa thuận hợp đồng (nếu có).

b) Được đề xuất thay đổi điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn vì lợi ích của Đại diện Chủ đầu tư hoặc khi phát hiện các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tư vấn.

c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài phạm vi hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Đại diện Chủ đầu tư.

d) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả).

2. Nghĩa vụ của Nhà thầu tư vấn:

a) Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Bảo quản và giao lại cho Đại diện Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Đại diện Chủ đầu tư cung cấp theo hợp đồng sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

c) Thông báo ngay bằng văn bản cho Đại diện Chủ đầu tư về những thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện làm việc không đảm bảo chất lượng để hoàn thành công việc.

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến dịch vụ tư vấn mà hợp đồng và pháp luật có quy định.

e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của hợp đồng:

Nhà thầu tư vấn phải thu thập các thông tin liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ, giá hợp đồng hoặc trách nhiệm của Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng, hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu tư vấn trong việc thực hiện công việc tư vấn xây dựng được quy định trong hợp đồng.

Trường hợp lỗi trong việc thu thập thông tin, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác của Nhà thầu tư vấn để hoàn thành công việc tư vấn xây dựng theo các điều khoản được quy định trong hợp đồng thì Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm.

g) Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

h) Nộp cho Đại diện Chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong hợp đồng. Nhà thầu tư vấn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến công việc tư vấn xây dựng có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện.

i) Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Đại diện Chủ đầu tư tổ chức.

k) Sản phẩm tư vấn xây dựng phải được thực hiện bởi các chuyên gia có đủ điều kiện năng lực hành nghề theo quy định của pháp luật. Nhà thầu tư vấn phải sắp xếp, bố trí nhân lực của mình để thực hiện công việc tư vấn xây dựng.

l) Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

m) Tuân thủ các yêu cầu và hướng dẫn của Đại diện Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

n) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra khi thực hiện không đúng nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

Điều 13. Quyền và nghĩa vụ của Đại diện Chủ đầu tư

1. Quyền của Đại diện Chủ đầu tư:

a) Được quyền sở hữu và sử dụng sản phẩm tư vấn xây dựng theo hợp đồng.

b) Từ chối nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng không đạt chất lượng theo hợp đồng.

c) Kiểm tra chất lượng công việc của Nhà thầu tư vấn tư vấn nhưng không làm cản trở hoạt động bình thường của Nhà thầu tư vấn.

d) Yêu cầu sửa đổi, bổ sung sản phẩm tư vấn không đảm bảo chất lượng theo thỏa thuận hợp đồng.

đ) Yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay đổi cá nhân tư vấn không đáp ứng được yêu cầu năng lực theo quy định.

2. Nghĩa vụ của Đại diện Chủ đầu tư:

a) Cung cấp cho Nhà thầu tư vấn thông tin về yêu cầu công việc, tài liệu, bảo đảm thanh toán và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thỏa thuận trong hợp đồng (nếu có).

b) Bảo đảm quyền tác giả đối với sản phẩm tư vấn có quyền tác giả theo hợp đồng.

c) Giải quyết kiến nghị của Nhà thầu tư vấn theo thẩm quyền trong quá trình thực hiện hợp đồng đúng thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

d) Thanh toán đầy đủ cho Nhà thầu tư vấn theo đúng tiến độ thanh toán đã thỏa thuận trong hợp đồng.

đ) Hướng dẫn Nhà thầu tư vấn về những nội dung liên quan đến dự án và tạo điều kiện để Nhà thầu tư vấn được tiếp cận với công trình, thực địa.

e) Cử người có năng lực phù hợp để làm việc với Nhà thầu tư vấn.

g) Tạo điều kiện cho Nhà thầu tư vấn thực hiện công việc tư vấn xây dựng, thủ tục hải quan (nếu có).

h) Chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Bồi thường thiệt hại cho Nhà thầu tư vấn nếu Đại diện Chủ đầu tư cung cấp thông tin không chính xác, không đầy đủ theo quy định của hợp đồng.

Điều 14. Nhà thầu phụ: Không áp dụng.

Điều 15. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn

1. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực trong pháp luật xây dựng.

2. Chức danh, công việc thực hiện, trình độ và thời gian tham gia thực hiện công việc. Trường hợp thay đổi nhân sự, Nhà thầu tư vấn phải trình bày lý do, đồng thời cung cấp lý lịch của người thay thế cho Đại diện Chủ đầu tư, người thay thế phải có trình độ tương đương hoặc cao hơn người bị thay thế. Nếu Đại diện Chủ đầu tư không có ý kiến về nhân sự thay thế trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Nhà thầu tư vấn thì nhân sự đó coi như được Đại diện Chủ đầu tư chấp thuận.

3. Đại diện Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tư vấn thay thế nhân sự nếu người đó không đáp ứng được yêu cầu của Đại diện Chủ đầu tư hoặc không đúng với hồ sơ nhân sự trong hợp đồng. Trong trường hợp này, Nhà thầu tư vấn phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 02 kể từ ngày nhận được yêu cầu của Đại diện Chủ đầu tư về việc thay đổi nhân sự. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do Nhà thầu tư vấn chịu. Mức thù lao cho nhân sự thay thế không vượt mức thù lao cho người bị thay thế.

4. Nhà thầu tư vấn có thể điều chỉnh thời gian làm việc của nhân sự nếu cần thiết nhưng không làm tăng giá hợp đồng. Những điều chỉnh khác chỉ được thực hiện khi được Đại diện Chủ đầu tư chấp thuận.

5. Nhà thầu tư vấn tổ chức thực hiện công việc theo tiến độ đã thỏa thuận. Giờ làm việc, làm việc ngoài giờ, thời gian làm việc, ngày nghỉ,... thực hiện theo Bộ Luật Lao động. Nhà thầu tư vấn không được tính thêm chi phí làm ngoài giờ (giá hợp đồng đã bao gồm chi phí làm ngoài giờ).

Điều 16. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu tư vấn sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Đại diện Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong hợp đồng mà không cần phải xin phép Nhà thầu tư vấn.

Nhà thầu tư vấn phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do Nhà thầu tư vấn thực hiện và cung cấp cho Đại diện Chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Đại diện Chủ đầu tư sẽ không chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 17. Bảo hiểm

Nhà thầu mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp theo quy định.

Điều 18. Rủi ro và bất khả kháng

1. Rủi ro là nguy cơ ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng trong tương lai. Trong hợp đồng xây dựng các bên phải quy định trách nhiệm của mỗi

bên về quản lý và xử lý rủi ro của mình; trách nhiệm khắc phục hậu quả của mỗi bên trong trường hợp gặp rủi ro.

2. Bất khả kháng là một sự kiện rủi ro xảy ra một cách khách quan không thể lường trước khi ký kết hợp đồng xây dựng và không thể khắc phục được khi nó xảy ra mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, phù hợp với tiêu chí được quy định tại khoản 2 Điều 51 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 156 Luật Dân sự.

3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

4. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra Nhà thầu tư vấn phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Nhà thầu tư vấn phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho Đại diện Chủ đầu tư đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Đại diện Chủ đầu tư phải bồi thường những tổn hại cho Nhà thầu tư vấn đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra.

5. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng:

a) Nếu Nhà thầu tư vấn bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, Nhà thầu tư vấn sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Đại diện Chủ đầu tư phải xem xét quyết định các đề nghị của Nhà thầu tư vấn.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

6. Chấm dứt và thanh toán hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng (nếu có):

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, Đại diện Chủ đầu tư sẽ phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn:

- Các khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được hoàn thành theo giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho Nhà thầu tư vấn, hoặc những thứ Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của Đại diện Chủ đầu tư khi đã được Đại diện Chủ đầu tư thanh toán và Nhà thầu tư vấn sẽ để cho Đại diện Chủ đầu tư sử dụng.

Điều 19. Tạm ngừng công việc trong hợp đồng

1. Tạm ngừng công việc bởi Đại diện Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, Đại diện Chủ đầu tư có thể tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của nhà thầu bằng văn bản thông báo. Trong nội dung văn bản, Đại diện Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của nhà thầu và yêu cầu nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể, đồng thời nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Đại diện Chủ đầu tư do tạm ngừng công việc.

2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu tư vấn

a) Nếu Đại diện Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng, không thanh toán theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán, sau khi thông báo cho Đại diện Chủ đầu tư, Nhà thầu tư vấn có thể sẽ tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Đại diện Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng, Nhà thầu tư vấn phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu các chi phí phát sinh là hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) theo khoản này, Nhà thầu tư vấn phải thông báo cho Đại diện Chủ đầu tư để xem xét. Sau khi nhận được thông báo, Đại diện Chủ đầu tư xem xét và có ý kiến về các vấn đề đã nêu.

3. Trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện hợp đồng.

Điều 20. Chấm dứt hợp đồng

1. Chấm dứt hợp đồng bởi Đại diện Chủ đầu tư

Đại diện Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 7 ngày làm việc kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Đại diện Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:

a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 02 ngày mà Đại diện Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Đại diện Chủ đầu tư về sai sót đó.

c) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng, hoặc 07 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.

d) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Đại diện Chủ đầu tư.

đ) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.

e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

g) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Đại diện Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Đại diện Chủ đầu tư.

h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng].

Sau khi chấm dứt hợp đồng, Đại diện Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Đại diện Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

2. Chấm dứt hợp đồng bởi Nhà thầu tư vấn

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Đại diện Chủ đầu tư tối thiểu là 07 ngày trong các trường hợp sau đây:

a) Công việc bị ngừng do lỗi của Đại diện Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 07 ngày.

b) Đại diện Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian 05 ngày kể từ ngày Đại diện Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

c) Đại diện Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 25 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian 10 ngày.

3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp.

4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 10 [Giá hợp đồng] và Điều 24 [Tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác,...).

Điều 21. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

1. Quyết toán Hợp đồng

a) Việc quyết toán Hợp đồng xây dựng thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP.

b) Trong vòng 07 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của Chủ đầu tư rằng Nhà thầu tư vấn đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư **07 (bảy) bộ** tài liệu quyết toán Hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.
- Hoá đơn giá trị gia tăng tương ứng với giá trị đề nghị thanh toán.

c) Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán Hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai Bên. Nhà thầu tư vấn sẽ chuẩn bị và trình cho Chủ đầu tư quyết toán Hợp đồng như hai Bên đã thống nhất.

d) Sau khi Hợp đồng được quyết toán theo quy định, Chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho Nhà thầu [quy định tại **ĐKCT**]

2. Hợp đồng được thanh lý kể từ ngày dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Điều 22. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành [quy định tại **ĐKCT**]:

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Điều 23. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện Hợp đồng được quy định cụ thể với tổng thời gian thực hiện là [quy định tại **ĐKCT**].

2. Tiến độ chi tiết:

Thời gian và phần công việc hoàn thành [quy định tại **ĐKCT**].

3. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, trường hợp Nhà thầu tư vấn hoặc Chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một Bên phải thông báo cho Bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một Bên, Bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn Hợp đồng, các Bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

4. Việc gia hạn thời gian thực hiện Hợp đồng không được phép làm tăng giá Hợp đồng nếu việc chậm trễ do lỗi của Nhà thầu tư vấn.

Điều 24. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng:

Thời gian chậm nhất là [quy định tại **ĐKCT**], Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu tư vấn là [quy định tại **ĐKCT**] với số tiền là [quy định tại **ĐKCT**].

2. Tiến độ thanh toán

Số lần thanh toán là [quy định tại **ĐKCT**].

Giá trị mà Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu theo các lần thanh toán cụ thể là 02 lần [quy định tại **ĐKCT**].

Lần cuối cùng sau khi Nhà thầu tư vấn hoàn thành các công việc theo nghĩa vụ trong Hợp đồng.

Trong vòng [quy định tại **ĐKCT**], kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của Nhà thầu tư vấn, Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu tư vấn.

3. Hồ sơ thanh, quyết toán gồm:

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành.
- Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo Hợp đồng đề nghị thanh toán theo Phụ lục 03a
- Hóa đơn GTGT hợp lệ.
- Công văn Đề nghị thanh toán của nhà thầu.

4. Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam.

5. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 25. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Khi một Bên phát hiện Bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu Bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó Bên phát hiện có quyền khiếu nại Bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng [quy định tại **ĐKCT**]. Nếu những căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của Bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với Hợp đồng đã ký, Bên phát hiện phải thông báo ngay cho Bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài khoảng thời gian này nếu không Bên nào có khiếu nại thì các Bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, Bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của Bên kia là không phù hợp với Hợp đồng đã ký. Ngoài khoảng thời gian này nếu Bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do Bên kia đưa ra.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải: [quy định tại **ĐKCT**].

Trường hợp hoà giải không có kết quả thì khoảng thời gian các Bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam theo quy định của pháp luật [quy định tại **ĐKCT**] kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải. Quyết định của Trọng tài là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các Bên.

Giải quyết tranh chấp: [quy định tại **ĐKCT**].

3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 26. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng Hợp đồng: Trường hợp Nhà thầu tư vấn hoàn thành các nghĩa vụ của Hợp đồng sớm hơn so với thời hạn quy định trong Hợp đồng này, mang lại hiệu quả cho Chủ đầu tư thì cứ khoảng thời gian [quy định tại **ĐKCT**] Chủ đầu tư sẽ thưởng cho Nhà thầu tư vấn với mức thưởng tối đa [quy định tại **ĐKCT**].

2. Phạt vi phạm Hợp đồng

Đối với Nhà thầu tư vấn: Nếu chậm tiến độ thực hiện Hợp đồng [quy định tại **ĐKCT**] thì phạt [quy định tại **ĐKCT**] nhưng tổng số tiền phạt không quá [quy định tại **ĐKCT**].

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: [quy định tại **ĐKCT**].

Điều 27. Điều khoản chung

Các Bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của Bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, trình bày, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng; Không Bên nào bị ràng buộc hoặc có trách nhiệm trước các điều đó.

Các Bên cam kết thực hiện một cách trung thực, công bằng và đảm bảo để thực hiện theo mục tiêu của Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ thời điểm [quy định tại ĐKCT].

(Trường hợp thời gian hiệu lực của Hợp đồng khác do các Bên thỏa thuận)

Số lượng trang, số lượng phụ lục, số bản được thành lập, ngôn ngữ Hợp đồng, giá trị pháp lý, số bản Chủ đầu tư sẽ giữ, số bản Nhà thầu tư vấn sẽ giữ [quy định tại ĐKCT].

PHẦN 4. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Điều 1. Loại Hợp đồng

Loại Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

2. Ngôn ngữ của Hợp đồng: Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 3. Bảo đảm thực hiện hợp đồng và bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Không áp dụng

Điều 4. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn xây dựng

2. Số lượng hồ sơ sản phẩm tư vấn xây dựng của Hợp đồng là:

- Báo cáo kết quả khảo sát (08 bộ).
- 01 đĩa CD ghi nội dung công việc thực hiện.

Điều 5. Giá Hợp đồng

1. Giá Hợp đồng:

- Giá Hợp đồng được xác định với số tiền (đã bao gồm thuế VAT): **416.466.000** đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm mười sáu triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng ./.)

Trong đó: Giá chưa VAT: 385.616.667 đồng

Thuế VAT 8%: 30.849.333 đồng

Điều 6. Điều chỉnh Hợp đồng tư vấn xây dựng

2. Các trường hợp được điều chỉnh khối lượng, phạm vi và trình tự, thủ tục điều chỉnh khối lượng:

- Phát sinh khối lượng công việc ngoài phạm vi Hợp đồng đã ký (nằm ngoài nhiệm vụ tư vấn phải thực hiện);

- Giá trị gói thầu trong kết luận của các đơn vị thanh tra, kiểm toán, đơn vị thẩm tra phê duyệt quyết toán có thẩm quyền thay đổi so với giá trị Hợp đồng;

- Do nguyên nhân bất khả kháng quy định tại Điều 18 [Rủi ro và bất khả kháng] ảnh hưởng tới giá Hợp đồng.

- Nguyên tắc điều chỉnh: Giá Hợp đồng sau điều chỉnh không làm vượt dự toán gói thầu được phê duyệt (bao gồm cả chi phí dự phòng cho gói thầu đó) thì Chủ đầu tư được quyền quyết định điều chỉnh; trường hợp vượt dự toán gói thầu được phê duyệt thì phải được Người có thẩm quyền quyết định đầu tư chấp thuận trước khi

điều chỉnh và phải đảm bảo đủ vốn để thanh toán cho Bên nhận thầu theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng.

3. Các trường hợp được điều chỉnh tiến độ thực hiện Hợp đồng:

- Do ảnh hưởng của động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, dịch họa hoặc các sự kiện bất khả kháng khác.
- Thay đổi, điều chỉnh dự án, phạm vi công việc theo yêu cầu của Bên giao thầu làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng.
- Do việc tạm dừng Hợp đồng do lỗi của Bên giao thầu, các thủ tục liên quan ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Hợp đồng xây dựng mà không do lỗi của Bên nhận thầu gây ra.
- Tạm dừng thực hiện công việc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do lỗi của Bên giao thầu gây ra.
- Khi điều chỉnh tiến độ Hợp đồng không làm kéo dài tiến độ thực hiện Hợp đồng (bao gồm cả thời gian được kéo dài tiến độ thực hiện Hợp đồng theo quy định của Hợp đồng xây dựng) thì Chủ đầu tư và Nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ làm kéo dài tiến độ thực hiện Hợp đồng thì Chủ đầu tư phải báo cáo Người có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét, quyết định.

Điều 7. Nhân lực của Nhà thầu tư vấn:

3. Nhà thầu phải gửi văn bản thông báo cho Chủ đầu tư trong vòng 02 ngày.

Điều 8. Chấm dứt Hợp đồng

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau 07 ngày.

- Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 15 ngày.

- Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 23 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng], hoặc liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.

Nhà thầu tư vấn có thể chấm dứt Hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho Chủ đầu tư tối thiểu là 15 ngày.

- Công việc bị ngừng do lỗi của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 30 ngày.

- Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu tư vấn theo Hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 25 [Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp] sau khoảng thời gian sau 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

- Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà Nhà thầu tư vấn không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 15 ngày.

Điều 9. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần sau khi Đại diện Chủ đầu tư đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Nhà thầu tư vấn cung cấp, Đại diện Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng.

Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Điều 10. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng tư vấn xây dựng

1. Tiến độ thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư bàn giao đầy đủ hồ sơ tài liệu đầu vào cho Nhà thầu tư vấn để thực hiện công việc tư vấn (không bao gồm ngày lễ, tết; không bao gồm thời gian tư vấn chỉnh sửa hồ sơ; không bao gồm thời gian góp ý chỉnh sửa của Bên A, thời gian họp, thẩm định, phê duyệt dự án và các trường hợp bất khả kháng) và cho đến khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký.

2. Thời gian thực hiện trên không bao gồm thời gian chờ đợi xem xét, thẩm tra (nếu có), thẩm định, phê duyệt của Chủ đầu tư, các bên liên quan và các trường hợp Bất khả kháng. Thời gian thực hiện công việc theo Hợp đồng này không được kéo dài quá thời hạn nêu trên trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

Điều 11. Tạm ứng và thanh toán

1. Tạm ứng: Không áp dụng

2. Tiến độ thanh toán:

- Số lần thanh, quyết toán là 02 lần:

+ Lần 1: Sau khi Nhà thầu bàn giao toàn bộ sản phẩm của hợp đồng tư vấn, hai bên tiến hành nghiệm thu sản phẩm, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu tư vấn đến 80% giá trị Hợp đồng.

+ Lần 2: Sau khi hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Nhà thầu tư vấn sẽ trình cho Chủ đầu tư hồ sơ thanh, quyết toán Hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu mà Chủ đầu tư đã chấp thuận.

Nếu Chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng Nhà thầu tư vấn chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của dự thảo quyết toán Hợp đồng, Nhà thầu tư vấn sẽ cung cấp thêm thông tin khi Chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi dự thảo theo sự nhất trí của hai bên. Sau khi hồ sơ thanh, quyết toán Hợp đồng được Chủ đầu tư chấp thuận, Chủ đầu tư thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng cho Nhà thầu.

- Giá trị quyết toán cuối cùng là giá trị được cấp có thẩm quyền chấp thuận phê duyệt trong quyết toán dự án hoàn thành.

4. Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam.

5. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Điều 12. Khiếu nại, hòa giải và giải quyết tranh chấp

1. Thời gian để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại là 15 ngày.

2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các Bên sẽ cố gắng giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Thời gian để tiến hành hòa giải là 30 ngày.

Khoảng thời gian các Bên được quyền gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam theo quy định của pháp luật là 30 ngày.

Giải quyết tranh chấp: Tuân thủ nguyên tắc và trình tự giải quyết tranh chấp Hợp đồng xây dựng được quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

Điều 13. Thưởng, phạt, bồi thường thiệt hại

1. Thưởng Hợp đồng: Không áp dụng.

2. Phạt vi phạm Hợp đồng

Thời gian tính chậm tiến độ thực hiện Hợp đồng là sau 01 Ngày kể từ Ngày bắt đầu chậm. Tỷ lệ phạt là 0,1% Giá Hợp đồng / 1 Ngày chậm.

Số tiền phạt tối đa Bên nhận phải chịu là 12% Giá Hợp đồng.

3. Bồi thường thiệt hại

- Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.

- Giới hạn bồi thường thiệt hại tối đa là theo mức Nhà thầu tư vấn mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.

Điều 14. Điều khoản chung

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 10 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.

Chủ đầu tư sẽ giữ 08 bản, Nhà thầu tư vấn sẽ giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

KT. GIÁM ĐỐC

Phó Giám đốc Phụ trách



Nguyễn Thành Quang

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

KT. GIÁM ĐỐC



PGS. TS. Lê Trọng Thắng

v.
du

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2023

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số: 01-04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO

Về việc: Điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng số 04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 17 tháng 10 năm 2023 giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình Dự án “Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) giai đoạn 2”

I. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 17 tháng 10 năm 2023 giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện Gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình Dự án “Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) giai đoạn 2”;

II. Các điều khoản của Phụ lục hợp đồng:

Hôm nay, ngày 18 tháng 10 năm 2023, tại văn phòng Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư (Bên A):

- Tên giao dịch: **BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**
- Đại diện là: Ông Nguyễn Thành Quang Chức vụ: Phó Giám đốc Phụ trách
- Địa chỉ: Số 32 Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Tài Khoản: 9552.1.7574952 Tại Kho bạc Nhà nước thành phố Hà Nội
- Mã số thuế: 0110100952
- Điện thoại: 0243.9439284

2. Nhà thầu tư vấn (Bên B):

- Tên giao dịch: **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**
- Đại diện là: Ông Lê Trọng Thắng Chức vụ: Phó Giám đốc
- Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, Tạ Quang Bửu, P. Bách Khoa, Q. Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Tài khoản: 111000037499 - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Nam Thăng Long, Hà Nội
- Mã số thuế: 0101074336
- Điện thoại: 0243.7550428



Sau khi xem xét, trao đổi, hai bên thống nhất ký Phụ lục hợp đồng để điều chỉnh một số nội dung của Hợp đồng số 04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 17 tháng 10 năm 2023 với các điều khoản như sau:

Điều 1: Điều chỉnh nội dung nghiệm thu sản phẩm tư vấn quy định tại Điều 9 thuộc Phần 4. [Điều kiện cụ thể của Hợp đồng] như sau:

Theo hợp đồng ban đầu là:

Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần sau khi Đại diện Chủ đầu tư đã nhận đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do Nhà thầu tư vấn cung cấp, Đại diện Chủ đầu tư căn cứ vào hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng.

Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng Nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành là biên bản nghiệm thu chất lượng (theo quy định về quản lý chất lượng công trình) có ghi cả khối lượng.

Nay điều chỉnh như sau:

Nghiệm thu sản phẩm tư vấn được tiến hành 02 lần:

Lần 01: Sau khi Nhà thầu hoàn thành công tác khảo sát, đã xuất đầy đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng

Lần 02: Sau khi dự án được phê duyệt hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở.

Điều 2: Điều chỉnh nội dung tại Khoản 1, Điều 5, Phần 4 như sau:

TT	Nội dung	Tổng số	Trước thuế	Thuế VAT (8%)	Ghi chú
1	Giá trị hợp đồng đã ký	416.466.000	385.616.667	30.849.333	
2	Giá trị hợp đồng sau điều chỉnh	398.174.105	368.679.727	29.494.378	

(Chi tiết tại Bảng tổng hợp đính kèm)

- Giá trị Hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT sau khi điều chỉnh là: 398.174.105 đồng
(Bằng chữ: Ba trăm chín mươi tám triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, một trăm linh năm đồng./.)

Điều 3: Điều khoản chung:

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số 04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 17 tháng 10 năm 2023 giữa Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện Gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình Dự án "Trung tâm Huấn luyện thể thao Quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) giai đoạn 2".

- Các điều khoản không nêu trong phụ lục hợp đồng này vẫn được giữ nguyên theo Hợp đồng số 04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 16 tháng 10 năm 2023.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo Phụ lục hợp đồng số 01-04/2023/HDTV-06/BQLDA-CODECO ngày tháng năm 2023)

DỰ ÁN: TRUNG TÂM HUẤN LUYỆN THỂ THAO QUỐC GIA TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(KHU 4,3HA) GIAI ĐOẠN 2

GÓI THẦU SỐ 04: KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

1. Giá trị Hợp đồng trước điều chỉnh

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I. KHẢO SÁT HIỆN TRƯỜNG						
1	CC.21210	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m, cấp đất đá I - III	1m khoan	200,0	964.412	192.882.382
2	CE.11410	Công tác thí nghiệm tại hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, cấp đất đá I-III	1 lần thí nghiệm	100,0	389.121	38.912.054
II. THÍ NGHIỆM TRONG PHÒNG						
3	DC.02001	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	100,0	428.663	42.866.295
4	DC.02002	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	100,0	96.086	9.608.592
5	DC.02003	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	100,0	164.217	16.421.720
6	DC.02004	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, thành phần hạt	1 chỉ tiêu	100,0	234.297	23.429.687
7	DC.02006	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	100,0	49.897	4.989.722
8	DC.02007	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, tính nén lún trong điều kiện không nở hông	1 chỉ tiêu	100,0	506.589	50.658.862
9	DC.02009	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	100,0	50.490	5.048.996
10	DC.02006	Thí nghiệm cắt cánh trong phòng (Tương đương công tác DC.02006)	1 chỉ tiêu	16,0	49.897	798.357
TỔNG CỘNG						385.616.667
THUẾ VAT (8%)						30.849.333
GIÁ TRỊ SAU THUẾ						416.466.000

(Bảng chữ: Bốn trăm mười sáu triệu, bốn trăm sáu mươi sáu nghìn đồng./.)

2. Giá trị Hợp đồng sau điều chỉnh

STT	Mã số	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
I. KHẢO SÁT HIỆN TRƯỜNG						
1	CC.21210	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 60m, cấp đất đá I - III	1m khoan	200,0	964.412	192.882.382
2	CE.11410	Công tác thí nghiệm tại hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, cấp đất đá I-III	1 lần thí nghiệm	100,0	389.121	38.912.054

II. THÍ NGHIỆM TRONG PHÒNG						
3	DC.02001	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	98,0	428.663	42.008.969
4	DC.02002	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	82,0	96.086	7.879.045
5	DC.02003	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	82,0	164.217	13.465.811
6	DC.02004	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, thành phần hạt	1 chỉ tiêu	98,0	234.297	22.961.094
7	DC.02006	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, sức chống cắt trên máy cắt phẳng	1 chỉ tiêu	82,0	49.897	4.091.572
8	DC.02007	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, tính nén lún trong điều kiện không nở	1 chỉ tiêu	82,0	506.589	41.540.267
9	DC.02009	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	82,0	50.490	4.140.177
10	DC.02006	Thí nghiệm cắt cánh trong phòng (Tương đương công tác DC.02006)	1 chỉ tiêu	16,0	49.897	798.357
TỔNG CỘNG						368.679.727
THUẾ VAT (8%)						29.494.378
GIÁ TRỊ SAU THUẾ						398.174.105

(Bảng chữ: Ba trăm chín mươi tám triệu, một trăm bảy mươi tư nghìn, một trăm linh năm đồng./.)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN NGHIỆM THU KHỐI LƯỢNG HOÀN THÀNH

HỒ SƠ KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT CÔNG TRÌNH

Số: 04.04.2023/BBNT/BQLDA-CODECO

Gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình

**Dự án: Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ
(khu 4,3ha) giai đoạn 2**

1. Căn cứ nghiệm thu

Căn cứ Hợp đồng số 04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 17 tháng 10 năm 2023 và Phụ lục hợp đồng số 01-04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 18 tháng 10 năm 2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình thuộc dự án “Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4.3ha) giai đoạn 2”;

Căn cứ biên bản bàn giao mặt bằng số 01.04.2023/BBBGM/BQLDA-CODECO ngày 15/7/2023;

Căn cứ biên bản bàn giao sản phẩm số 03.04.2023/BBBG/BQLDA-CODECO ngày 27/7/2023;

Căn cứ Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình dự án “Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) giai đoạn 2” do Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất lập.

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu

a) Đại diện Chủ đầu tư (Bên A): Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng

Ông: Nguyễn Thành Quang

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

Ông: Võ Tuấn Anh

Chức vụ: Lãnh đạo phòng KH

Ông: Lê Quang Phú

Chức vụ: Lãnh đạo phòng KT,TD

Bà: Nguyễn Hồng Thu

Chức vụ: Cán bộ phụ trách dự án

b) Đại diện Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

Ông: Lê Trọng Thắng

Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đỗ Minh Tính

Chức vụ: Chủ trì

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 15 giờ 00 phút, ngày 18 tháng 10 năm 2023

Kết thúc: 15 giờ 30 phút, ngày 18 tháng 10 năm 2023

Tại: Văn phòng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

4. Số lượng hồ sơ:

STT	Nội dung	Quy cách	Số lượng	Ghi chú
1	Báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình dự án: Trung tâm Huân luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) giai đoạn 2.	A4 đóng quyển	08 bộ	
2	USB chứa đầy đủ các dữ liệu hồ sơ	USB	01 chiếc	

5. Chất lượng hồ sơ

Hồ sơ sản phẩm đạt chất lượng yêu cầu theo “Điều 8. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn” của Hợp đồng số 04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 17 tháng 10 năm 2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mô - Địa chất.

6. Kết luận

Chấp thuận nghiệm thu khối lượng hoàn thành của Hợp đồng số 04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 17 tháng 10 năm 2023 và Phụ lục hợp đồng số 01-04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 18 tháng 10 năm 2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mô - Địa chất.

Bên A đã nhận đủ hồ sơ nghiệm thu theo mục 4 của biên bản này. Đơn vị tư vấn có trách nhiệm chỉnh sửa hồ sơ khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Biên bản này được lập thành 08 (tám) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 06 (sáu) bản, bên B giữ 02 (hai) bản. Các bên thông qua nhất trí ký tên./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Trọng Thắng

**ĐẠI DIỆN BÊN A
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Nguyễn Thành Quang

Mẫu số 03.a/TT

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH

Mã dự án: 7574952

Tên dự án: Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (Khu 4,3ha) giai đoạn 2

Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình

Căn cứ hợp đồng số: Hợp đồng số 04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 17/10/2023, PLHD số 01-04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 18/10/2023

Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng

Nhà thầu: Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng M6 - Địa chất

Thanh toán lần thứ: 01

Căn cứ xác định:

- Biên bản nghiệm thu thanh toán lần 1 số 05.04.2023/BBNT/BQLDA-CODECO ngày 19/10/2023

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng				Đơn giá thanh toán theo hợp đồng hoặc dự toán	Thành tiền (đồng)				Ghi chú
			Khối lượng theo hợp đồng hoặc dự toán	Lấy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	Lấy kế đến hết kỳ này		Thực hiện	Thực hiện	Lấy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14
1	Gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình	đồng	398.174.105	-	398.174.105	398.174.105		398.174.105	-	398.174.105	398.174.105	
	Tổng số:	đồng	398.174.105	-	398.174.105	398.174.105		398.174.105	-	398.174.105	398.174.105	

- Giá trị hợp đồng: 398.174.105 đ
- Giá trị tạm ứng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước: 0 đ
- Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước: 0 đ
- Lấy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này: 398.174.105 đ
- Thanh toán để thu hồi tạm ứng: 0 đ
- Giá trị đề nghị giải ngân kỳ này: 318.539.284 đ

Bảng chú: Ba trăm mười tám triệu, năm trăm ba mươi chín ngàn hai trăm tám mươi bốn đồng/.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH TOÁN – ĐỢT 1

HỒ SƠ KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH

Số: 05.04.2023/BBNT/BQLDA-CODECO

Gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình

**Dự án: Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ
(khu 4,3ha) giai đoạn 2**

1. Căn cứ nghiệm thu

Căn cứ Hợp đồng số 04/2023/HĐNT-06/BQLDA-CODECO ngày 17 tháng 10 năm 2023 và Phụ lục hợp đồng số 01-04/2023/HĐTV-06/BQLDA-CODECO ngày 18 tháng 10 năm 2023 giữa Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc thực hiện gói thầu số 04: Khảo sát địa chất công trình thuộc dự án “Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia tại thành phố Cần Thơ (khu 4,3ha) giai đoạn 2”;

Căn cứ biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành số 04.04.2023/BBNT/BQLDA-CODECO ngày 18/10/2023.

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Đại diện Chủ đầu tư (Bên A): Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng

Ông: Nguyễn Thành Quang

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

Ông: Võ Tuấn Anh

Chức vụ: Lãnh đạo phòng KH

Ông: Lê Quang Phú

Chức vụ: Lãnh đạo phòng KT, TĐ

Bà: Nguyễn Thị Diệp

Chức vụ: Kế toán trưởng

b) Đại diện Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn, triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

Ông: Lê Trọng Thắng

Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Đỗ Minh Tính

Chức vụ: Chủ trì

3. Thời gian nghiệm thu:

Bắt đầu: 11 giờ 00 phút, ngày tháng 10 năm 2023

Kết thúc: 11 giờ 30 phút, ngày tháng 10 năm 2023

Tại: Văn phòng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

